|  |  |
| --- | --- |
| TRƯỜNG THCS TT LONG THÀNH  **TỔ: TOÁN – KHTN – CÔNG NGHỆ** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI KÌ I NĂM HỌC 2022 – 2023**  **THỜI GIAN: 60 PHÚT MÔN KHTN - Khối lớp 6** |

**MA TRẬN**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Nội dung**  **kiến thức** | **Mức độ nhận thức** | | | | | | | |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng** | | **Vận dụng cao** | |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |
| 1.Mở đầu về KHTN | Biết dụng cụ đo thời gian. |  | Nhận dạng được dụng cụ không đo được độ dài. |  |  | Phân biệt được vật sống, vật không sống. |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *1*  *0,5*  *5* |  | *1*  *0,5*  *5* |  |  | *1*  *1*  *10* |  |  |
| **2.** Chất quanh ta |  |  |  | Nêu được một số nguyên nhân gây ô nhiểm không khí | HS hiểu chất nào tan ít, chất nào tan nhiều trong nước |  |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* |  |  |  | *1*  *1,0*  *10* | 1  0,5  5 |  |  |  |
| **3**. Hỗn hợp. Tách chất ra khỏi hỗn hợp | HS biết TCVL của oxigen |  |  |  |  |  |  |  |
| *Số câu:*  *Số điểm:*  *Tỉ lệ:* | 1  0,5  5 |  |  |  |  |  |  |  |
| **4.** Tế bào | -Biết được sinh vật lớn lên nhờ sự lớn lên và phân chia của tế bào  -Nêu được cấu tạo và chức năng các thành phần của tế bào. |  | Trình bày được quá trình lớn lên và quá trình sinh  sản của tế bào |  |  |  |  | Vận dụng cách tính số TB con được tạo ra qua phân chia |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *1*  *0,5*  *5* |  | *1*  *0,5*  *5* |  |  |  |  | *1*  *0,5*  *5* |
| **5.** Từ tế bào đến cơ thể | Lấy được các ví dụ về vật sống, cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào. |  |  |  | Phân biệt được vật sống và vật không sống; cơ thể đơn bào và cơ thể đa bào |  |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *2*  *1,0*  *10* |  |  |  | *1*  *0,5*  *5* |  |  |  |
| **6.** Đa dạng thế giới sống | Cách xây dựng khóa lưỡng phân. | Các bước xây dựng khóa lưỡng phân. |  | Kể được một số bệnh do virut gây ra |  |  |  |  |
| *Số câu*  *Số điểm*  *Tỉ lệ %* | *1*  *0,5*  *5* | *1*  *1,0*  *10* |  | *1*  *1,0*  *10* |  |  |  |  |
| ***Tổng SC***  ***Tổng SĐ***  ***Tỉ lệ %*** | *6*  *3*  *30* | *1*  *1,0*  *10* | *2*  *1*  *10* | *2*  *2,0*  *20* | *2*  *1,0*  *10* | *1*  *1,0*  *10* |  | *1*  *0,5*  *5* |

**ĐỀ:**

**I. TRẮC NGHIỆM: (5,0 điểm) Ghi đáp án đúng vào ô trả lời bên dưới**

**Câu 1.** Dụng cụ nào trong các dụng cụ sau **không** được sử dụng để đo chiều dài ?  
A. Thước dây B. Thước mét C. Thước kẹp D. Compa

**Câu 2.** Để đo thời gian người ta dùng dụng cụ nào ?  
A. Thước B. Đồng hồ C. Cân D. Tivi

**Câu 3.** Chất nào sau đây tan nhiều trong nước nóng?

A. Muối ăn. B. Nến. C. Dầu ăn.  D. Khí carbon đioxide.

**Câu 4.** Vật nào sau đây là vật sống?

A. Cái ấm B. Cái bàn C. Cây cầu D. Con người

**Câu 5.** Quá trình nào sau đây cần oxygen?

A. Hô hấp            B. Quang hợp                C. Hòa tan            D. Nóng chảy

**Câu 6.** Cơ thể nào sau đây là cơ thể đơn bào?

A. Cây mai.          B. Trùng biến hình.             C. Con ốc sên.            D. Em bé.

**Câu 7.** Khóa lưỡng phân sẽ được dừng phân loại khi nào?

A. Khi các loài sinh vật cần phân loại quá nhiều

B. Khi các loài sinh vật cần phân loại quá ít

C. Khi đã phân loại triệt để được các loài sinh vật

D. Khi các loài sinh vật cần phân loại có điểm khác nhau

**Câu 8.** Vì sao nói vi khuẩn là sinh vật có cấu tạo cơ thể đơn giản nhất trong thế giới sống?

A. Vì vi khuẩn có kích thước nhỏ nhất

B. Vì vi khuẩn có khối lượng nhỏ nhất

C. Vì vi khuẩn chưa có nhân hoàn chỉnh

D. Vì cấu tạo vi khuẩn chỉ gồm 1 tế bào nhân sơ

**Câu 9.** Cấu tạo tế bào nhân thực, cơ thể đa bào, có khả năng quang hợp là đặc điểm của sinh vật thuộc giới nào sau đây?

A. Khởi sinh         B. Nguyên sinh               C. Nấm                 D. Thực vật

**Câu 10.** Vaccine được tạo ra từ chính những mầm bệnh (vi khuẩn hoặc virus) đã chết hoặc làm suy yếu, có tác dụng phòng ngừa nhiều bệnh lây nhiễm. Để đạt hiệu quả phòng bệnh cao, thời điểm tiêm vaccine thích hợp nhất là khi nào?

A. Khi cơ thể có dấu hiệu bị bệnh B. Khi cơ thể khỏe mạnh

C. Trước khi bị bệnh và cơ thể đang khỏe mạnh D. Sau khi khỏi bệnh

**II. TỰ LUẬN: (5,0 điểm)**

**Câu 11. (1,0 điểm)** Thế nào là vật sống và vật không sống ?

**Câu 12. (1,0 điểm)** Nêu nguyên nhân của ô nhiễm không khí.

**Câu 13. (1,5 điểm)** Kể tên một số bệnh do virus gây ra mà em biết.

**Câu 14. (1,0 điểm) Xây dựng khóa lưỡng phân gồm các bước nào?**

**Câu 15. (0,5 điểm)** Một tế bào trưởng thành phân chia liên tiếp 5 lần sẽ tạo ra bao nhiêu tế bào con?

-----Hết-----

**I. TRẮC NGHIỆM: Mỗi câu đúng đạt 0,5 điểm**

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| Câu | 1 | 2 | 3 | 4 | 5 | 6 | 7 | 8 | 9 | 10 |
| Đáp án |  |  | A | D | A | B | C | D | D | B |

**II. TỰ LUẬN:**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| **Câu** | **Đáp án** | **Điểm** |
| **11**  **(1,0 điểm)** | - Vật sống là có sự trao đổi chất giữa môi trường bên trong với ngoài cơ thể; có khả năng sinh trưởng, phát triển và sinh sản.  - Vật không sống là không có sự trao đổi chất, không có khả năng sinh trưởng, phát triển và sinh sản. | 0,5  0,5 |
| **12**  **(1,0 điểm)** | Khi thành phần không khí bị thay đổi như lượng oxygen giảm, lượng carbon dioxide tăng.  Xuất hiện các khí độc hại, khói, bụi. | 0,5  0,5 |
| **13**  **(1,5 điểm)** | - Ở người: virus gây ra các bệnh như: thủy đậu, quai bị, viêm gan B,…  - Ở động vật: bệnh tai xanh ở lợn, lở mồm long móng ở trâu bò, cúm ở gia cầm,…  - Ở thực vật: bệnh khảm ở cây đậu, bệnh xoăn lá ở cà chua,… | 0,5  0,5  0,5 |
| **14**  **(1,0 điểm)** | - Bước 1: Lựa chọn đặc điểm để phân chia được các loài cần phân loại thành hai nhóm. Tiếp tục cách làm như vậy ở từng nhóm nhỏ tiếp theo cho đến khi xác định được từng loài.  - Bước 2: Lập sơ đồ phân loại | 0,5  0,5 |
| **15**  **(0,5 điểm)** | Một tế bào trưởng thành phân chia liên tiếp 5 lần sẽ tạo ra 32 tế bào con | 0,5 |

|  |  |
| --- | --- |
| **Duyệt của TTCM**  Lâm Kiến Tạo | **GV RA ĐỀ**  Trần Thị Hồng Thu |

**Duyệt của BGH**